

**BIÊN BẢN**

**Hội nghị cán bộ viên chức và lao động hợp đồng**  
**Trường mầm non Tam Hưng A năm học 2025 - 2026**

**I. THỜI GIAN:** Từ 7h30 đến 11h30 ngày 11 tháng 10 năm 2025 (thứ 7).

**II. ĐỊA ĐIỂM:** Tại văn phòng trường MN Tam Hưng A, khu Hưng Giáo.

**III. THÀNH PHẦN:** Toàn thể CB, GV, NV toàn trường.

Có mặt: 52/54 đồng chí.

Vắng mặt: 02 (có lý do: Đ/c Lã Thị La, Nguyễn Ngọc Hà - Nghỉ thai sản).

\* **Đại biểu khách:** Không.

\* **Đoàn Chủ tọa:**

Đ/c: Nhữ Thị Thủy - Hiệu trưởng

Đ/c: Lê Thị Hoan - P.Hiệu trưởng

Đ/c: Nguyễn Thị Liên - P.Hiệu trưởng

\* **Đoàn Thư ký:**

Đ/c: Đỗ Thị Hồng Vân - GV, kiêm PT công tác văn thư.

**IV. NỘI DUNG HỘI NGHỊ:** (Đồng chí Nguyễn Thị Liên - Thực hiện kịch bản)

\* **Phần I:** Đ/c **Nhữ Thị Thủy** - Trình bày báo cáo thực hiện Nghị quyết Hội nghị CB,CC năm học 2024 - 2025, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2025 - 2026; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của đơn vị.

\* ***Các ý kiến tham luận của Hội nghị:***

**1. Ý kiến của đ/c Vương Thị Miến:** Hoàn toàn nhất trí với các nội dung Báo cáo thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức năm học 2024 - 2025, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2025 - 2026; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của đơn vị mà đ/c Nhữ Thị Thủy đã thông qua trước hội nghị. Đ/c Miến đề xuất năm học 2025 - 2026, BGH nhà trường cần tập trung chỉ đạo đầu tư trang thiết bị phục vụ cho HĐGD thể chất và GD kỹ năng sống cho trẻ, sớm đưa hoạt động ngoại khóa để tổ chức cho trẻ được học 02 môn Gymkis và Kỹ năng sống trong tháng 10.

**2. Ý kiến của đ/c Nguyễn Thị Minh Thư:** Cũng hoàn toàn nhất trí với Báo cáo thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức năm học 2025 - 2026, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2025 - 2026; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của đơn vị. Đồng thời có ý kiến đề xuất với nhà trường cần xem xét và tham mưu với Ban đại diện CMHS của trường có thể tăng mức tiền ăn

của trẻ từ 25.000đ/ngày lên 28.000đ/ngày/trẻ giống với các trường MN trên cùng địa bàn, vì nếu giữ mức ăn cũ 25.000 đ/ngày/trẻ thì việc tính khẩu phần ăn cho trẻ hàng ngày rất khó và không thể cân đối các chất dinh dưỡng đảm bảo nhu cầu các chất dinh dưỡng của trẻ ở trường được, lý do giá cả thị trường thực phẩm ngoài thị trường ngày càng tăng.

**\* Phần II: Đ/c Nhữ Thị Thủy** - Tiếp thu và giải trình các ý kiến phát biểu:

- Nhất trí với ý kiến đề xuất của đồng chí Vương Thị Miến, BGH nhà trường đã XD kế hoạch, đề án tổ chức, đồng thời báo cáo về Phòng VH-XH xã xin phê duyệt, khi nào được sự đồng ý của Lãnh đạo Phòng VH-XH xã thì nhà trường sẽ tổ chức cho trẻ học luôn. Lưu ý các đ/c GV phải làm tốt công tác tuyên truyền với PH để PH hiểu được tác dụng của 02 môn học Gymkis và KNS đối với trẻ nhằm phát triển tính toàn diện cho trẻ, đồng thời viết đơn đăng ký cho các con học nộp về Nhà trường để tổng hợp danh sách.

- Hoàn toàn nhất trí với ý kiến đề xuất của đ/c Thư về việc nâng mức ăn của trẻ từ 25.000đ/ngày lên 28.000đ/ngày/trẻ, nhưng phải được sự đồng ý và đề xuất tăng mức ăn của 100% các bậc PH trong toàn trường, thì nhà trường mới tổ chức. Vì vậy đề nghị các đ/c GV các lớp sẽ chủ động lắng nghe ý kiến của PH lớp mình, nếu PH có nguyện vọng muốn tăng tiền ăn của các con lên bằng với các trường lân cận, thì Ban đại diện CMHS mỗi lớp phải có đơn đề nghị nhà trường cho tăng mức ăn của trẻ và phải có chữ ký đề nghị tăng mức ăn của 100% phụ huynh trong lớp nộp về trường, nếu đủ 100% PH có nguyện vọng đề nghị tăng, lúc đó nhà trường sẽ báo cáo Lãnh đạo Phòng VH-VH, nếu đồng ý cho tăng thì nhà trường sẽ thực hiện.

**\* Phần III:**

- **Đ/c Lê Thị Hoan** - Trình bày dự thảo Quy chế dân chủ và dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2025 - 2026.

- **Đ/c Nguyễn Thị Liên** - Thông qua Quy tắc ứng xử, Quy chế làm việc và nội quy của đơn vị năm học 2025 - 2026.

**\* *Các ý kiến tham luận của Hội nghị:***

**1. Ý kiến của đ/c Phạm Thị Hương, Nguyễn Thị Liên (84):** Hoàn toàn nhất trí với dự thảo Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ và dự thảo Quy chế làm việc, Quy tắc ứng xử và nội quy của nhà trường trong năm học 2025 - 2026 đã xây dựng và thông qua trong Hội nghị. Tuy nhiên cả 02 đồng chí đều có ý kiến đề xuất với nhà trường, nếu giữ nguyên mục chi về công tác CSBT: Chi đều ngày công thực tế đi làm cho GV, NV, thì yêu cầu các đ/c NVND hàng ngày phải hỗ trợ GV các lớp mang thức ăn về từng lớp, đồng thời sau khi các con ăn xong thì các đ/c NV phải lên tận lớp mang bát, thìa của trẻ đã ăn xuống nhà bếp rửa, để giảm bớt công việc và áp lực cho GV tập trung dọn VS, lau nền nhà và quản trẻ, đảm bảo AT cho các con chuẩn bị giờ ngủ trưa.

Riêng đ/c Nguyễn Thị Liên có ý kiến đề xuất với BGH xem xét có thể hỗ trợ 50% mức đóng tiền CSBT cho con của các đ/c GV,NV hiện đang học tại trường (75.000đ/tháng) để động viên các cô.

**2. Ý kiến của đ/c Lê Thị Kim Uyên, Bùi Thị Hiền (92), Nguyễn Thị Văn, Lê Thị Hảo:** Cũng hoàn toàn nhất trí với dự thảo Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ và dự thảo Quy chế làm việc, Quy tắc ứng xử và nội quy của nhà trường trong NH 2025 - 2026 đã XD và thông qua trong Hội nghị. Đồng thời cũng nhất trí với ý kiến đề xuất của 02 đ/c Phạm Thị Hường, Nguyễn Thị Liên (84) đã phát biểu trong hội nghị. Ngoài ra 04 đồng chí trên cũng đều có ý kiến góp ý với các đ/c NVND cần lưu tâm hơn đến việc chế biến các món ăn cho GV hàng ngày đảm bảo nóng sốt, ăn ngon miệng, ngoài ra khi mang thức ăn cho trẻ cần đúng giờ (Buổi trưa 10h30, buổi chiều 14h14) để GV còn có thời gian chuẩn bị bàn ăn, cho trẻ thực hiện các thao tác VSCN, không bị vội, mà các con ăn cũng được nóng sốt hơn.

**3. Ý kiến của đa số các đ/c khác có mặt trong hội nghị:** Cũng hoàn toàn nhất trí với dự thảo Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ và dự thảo Quy chế làm việc, Quy tắc ứng xử và nội quy của nhà trường trong năm học 2025 - 2026 đã XD và thông qua trong Hội nghị. Đồng thời cũng nhất trí với ý kiến đề xuất của 06 đ/c đã phát biểu ý kiến trong hội nghị.

**Phần IV: Đ/c Nhữ Thị Thủy** - Tiếp thu và giải trình các ý kiến phát biểu. Đồng thời nhất trí với các ý kiến đề xuất của 06 đồng chí đã phát biểu ở trên, đồng chí Thủy đã giao cho đ/c Nguyễn Thị Liên - PHT phụ trách công tác nuôi dưỡng của nhà trường, có trách nhiệm tổ chức họp Tổ CM nuôi dưỡng, để thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân trong tổ, đồng thời hàng ngày thường xuyên kiểm tra và giám sát việc thực hiện dây chuyền các bước giao nhận, sơ chế và chế biến thức ăn của Tổ nuôi, để góp ý và giúp cho NV trong tổ nuôi thực hiện tốt công tác chuyên môn được giao.

- Đồng chí Thủy không nhất trí về việc miễn giảm 50% tiền CSBT cho con của GV,NV trong trường, vì theo quy định của Tài chính không có mục miễn giảm cho con em GV,NV. Nhà trường chỉ thực hiện miễn giảm cho các học sinh thuộc diện có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt, khi có xác nhận của chính quyền địa phương.

**Phần V: Đ/c Vương Thị Miến** - Trưởng Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2023-2025, trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân năm học 2024 - 2025, Chương trình hoạt động của Ban thanh tra năm học 2025 - 2026.

- Hội nghị đã tiến hành bầu Ban TTND năm học 2025 - 2026 gồm:

1. Đ/c Vương Thị Miến - Trưởng ban TTND
2. Đ/c Lê Thị Yến - Phó ban TTND
3. Đ/c Nguyễn Thị Lân (GV) - Thư ký
4. Đ/c Nguyễn Thị Thu Chang - Thành viên

5. Đ/c Kiều Bích Thủy - Thành viên

**Phần V. Đ/c Nhữ Thị Thủy - Hiệu trưởng:** Phát động phong trào thi đua trong CB, GV, NV và ký kết sẽ thực hiện tốt các phong trào thi đua do nhà trường phát động và đăng ký các danh hiệu thi đua năm học 2025 - 2026.

**Phần VI: Đ/c Đỗ Thị Hồng Vân - Thư ký thông qua** dự thảo “*Nghị quyết Hội nghị*”, và thông qua các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học 2025 - 2026:

\* **Chỉ tiêu phấn đấu:** Tổng số 348 cháu = 15 nhóm, lớp.

Trong đó: - Trẻ nhà trẻ: 99 cháu = 4 nhóm;

- Trẻ mẫu giáo: 249 cháu = 11 lớp (3 lớp 3 tuổi: 72 cháu;

4 lớp 4 tuổi: 82 cháu;

4 lớp 5 tuổi: 95 cháu).

\* **Phấn đấu đạt tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần và tỷ lệ trẻ ăn bán trú:**

| Độ tuổi                  | Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần | Tỷ lệ trẻ ăn bán trú |
|--------------------------|-----------------------------|----------------------|
| 1. Trẻ nhà trẻ           | 90%                         | 100%                 |
| 2. Trẻ Mẫu giáo 3,4 tuổi | 90 - 95%                    | 100%                 |
| 3. Trẻ Mẫu giáo 5 tuổi   | 96 - 100%                   | 100%                 |

- Huy động 70% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi MN được học hòa nhập; 100% trẻ đi học 2 buổi/ngày.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân dưới 2% và SDD thể thấp còi dưới 3%.

- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh hàng ngày, hàng tuần, đảm bảo VSMT phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, giữ gìn vệ sinh môi trường xanh - sạch - đẹp, thường xuyên khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm, giữ gìn khu vệ sinh của trẻ an toàn, sạch sẽ, hợp vệ sinh, thuận tiện cho trẻ sử dụng, tạo góc cây xanh ở các lớp, duy trì vườn cây của bé.

- Chỉ đạo tổ nuôi nghiêm túc lưu nghiệm mẫu thức ăn 24/24 giờ. Lưu nghiệm sữa bột theo công thức, lưu riêng riêng sữa và nước dùng để pha sữa.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nuôi dưỡng, sử dụng có hiệu quả phần mềm “*Quản lý công tác bán trú*”.

- Tiếp tục thực hiện mô hình vườn rau sạch, mô hình phòng chống suy dinh dưỡng tại khu Hưng giáo.

- Duy trì tỷ lệ ăn bán trú tại trường là: 348 trẻ đạt tỷ lệ 100%.

- Mức tiền ăn của trẻ: HK1 25.000 đồng/trẻ/ngày.

HK1I: 28.000 đồng/trẻ/ngày (nếu PH đồng thuận).

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cha mẹ trẻ và cơ quan quản lý nhà nước về việc ký hợp đồng cung ứng thực phẩm, sử dụng thực phẩm. Đảm bảo ký kết hợp đồng chặt chẽ với các nhà cung ứng thực phẩm có đầy đủ điều kiện về tư cách pháp

nhân, nhằm đảm bảo tuyệt đối về vệ sinh ATTP trong nhà trường. Cụ thể nhà trường thực hiện ký kết với các nhà cung ứng sau:

- + Công ty TNHH Song Đạt.
- + Công ty TNHH đầu tư và thương mại DHN Việt Nam
- + HTX Tam Hưng.
- + Công ty TNHH thương mại và dịch vụ đầu tư Bảo Hưng (Sữa Vinamink).
- + Công ty TNHH nước Lavi.

- Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Triển khai các kế hoạch, đề án, chính sách phát triển giáo dục mầm non, thực hiện chủ đề năm học *“Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - hạnh phúc”*.

- Xây dựng mô hình *“Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo”*, và mô hình *“Văn hóa trường học - Văn hóa dân gian”* Chủ đề năm học 2025 - 2026 *“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”*.

- Thực hiện tốt *“Văn hoá trường học – Văn hoá dân gian”*, 100% các lớp xây dựng góc sáng tạo tại lớp theo mô hình *“Văn hóa dân gian”*, thực hiện mô hình *“Văn hóa trường học”*, ứng dụng bộ Quy tắc ứng xử và các hành vi ứng xử văn hóa trong nhà trường. Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ mầm non, tạo thói quen, hành vi biết chào hỏi xưng hô lễ phép, biết lắng nghe và xin phép khi có ý kiến; có kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng sống phù hợp độ tuổi, chú trọng đưa nội dung *“Văn hóa dân gian”* trong tổ chức các hoạt động giáo dục theo Kế hoạch giáo dục năm học, tổ chức ngày hội, ngày lễ tại trường.

- Đăng ký với Phòng VH-XH xã nội dung phát triển GD của nhà trường xây dựng mô hình *“Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo”* và mô hình *“Văn hóa trường học - Văn hóa dân gian”* để thực hiện trong năm học.

- Tiếp tục thực hiện tốt 10 hành vi ứng xử văn hóa đã được công khai trong năm học 2025 - 2026 trong nhà trường; 100% CB, GV, NV trong nhà trường cần thực hiện tốt các hành vi giao tiếp, ứng xử văn hóa sau:

*\* Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:*

- + Trang phục gọn gàng, lịch sự, mặc đồng phục của trường các ngày tuần.
- + Không sử dụng điện thoại trong giờ làm việc.
- + Cúi người khi chào hỏi.

*\* Đối với trẻ:*

- + Yêu thương, chăm sóc trẻ từ trái tim.
- + Cô giáo tươi cười khi đón trẻ vào lớp, trò chuyện thân mật với trẻ.
- + Cô giáo không đánh mắng khi trẻ có lỗi.
- + Cô giáo luôn lắng nghe ý kiến của trẻ, không ngắt lời khi trẻ đang trình bày.
- + Luôn giữ lời hứa với trẻ.

*\* Đối với cấp trên, khách đến trường, phụ huynh.*

+ Ngôn ngữ chuẩn mực, không xưng hô trống không, nói lời văn minh, nghiêm túc, không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể trong nhà trường.

+ Không được phán xét bất kỳ ai chỉ vì họ có những sai lầm không giống mình.

+ Thân thiện, tình cảm, bình đẳng với phụ huynh khi đón và trả trẻ.

**\* Công tác thi đua và viết SKKN:**

*Phần đầu cuối năm học xếp loại thi đua các nhóm lớp như sau:*

+ Xếp loại tốt: 8/15 đạt tỷ lệ 53,3 %;

+ Xếp loại khá: 7/15 đạt tỷ lệ 46,7%;

Phần đầu không có lớp nào xếp loại ĐYC và không đạt yêu cầu.

- *Thực hiện kết quả đánh giá trẻ cuối năm:*

+ Số trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi 38/348 đạt tỷ lệ 96,5 %;

+ Số trẻ chưa đạt yêu cầu 14/348 đạt tỷ lệ 3,5 %.

- Thực hiện công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN, nhà trường XD kế hoạch và thực hiện đánh giá theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành quy định về đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành quy định về đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN làm cơ sở đánh giá GV theo định kỳ vào cuối năm học.

+ 100% GV thực hiện đúng quy trình tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN cuối tháng 4/2026, thực hiện các bước đánh giá của Tổ chuyên môn và Hiệu trưởng, vào đầu tháng 5/2024, phần đầu cuối năm đạt KQXL như sau:

Tổng số GV tự đánh giá: 40/40 đ/c (đạt tỷ lệ 100%)

- Đạt loại xuất sắc: 8 đ/c đạt tỷ lệ 20%;

- Đạt loại khá: 32 đ/c đạt tỷ lệ 80%;

- Phần đầu không có GV nào XL trung bình và không đạt yêu cầu.

+ Phần đầu đạt KQ xếp loại CB,CC,VC cuối năm:

- 11 đ/c xếp loại HTXS NV đạt tỷ lệ 20%

- 43 đ/c xếp loại HTTNV đạt tỷ lệ 80%

- Phần đầu không có CB,GV,NV nào xếp loại HTNV và không HTNV.

- Đầu tư trang bị các điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho học liệu, video trực tuyến dùng chung, thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 và các quy định khác của Bộ GDĐT.

- Đăng ký với Phòng VH-XH xã nội dung đổi mới về “*Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo*” và mô hình “*Văn hóa trường học - Văn hóa dân gian*” để thực hiện trong năm học.

- Tích cực tham gia góp ý XD các văn bản, chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp của nhà giáo và người lao động. Tổ chức và thực hiện tốt các cuộc vận động ủng hộ, quyên góp xã hội, từ thiện... Chăm lo đời sống cho CB,CC,VC và người lao động trong đơn vị.

- BGH nhà trường đẩy mạnh phong trào thi đua “*dạy tốt, nuôi tốt*” với chủ đề của năm học 2025 - 2026 “*Xây dựng trường MN xanh, an toàn, hạnh phúc*”, XD mô hình “*Văn hóa trường học - Văn hóa dân gian*” và các các cuộc vận động của ngành đã phát động. Chú trọng việc XD, phát hiện và bồi dưỡng các nhân tố mới, các điểm hình tiên tiến, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

- 100% GV có đủ giáo án, HSSS, áp dụng PP dạy học tích cực và ứng dụng hiệu quả PPGD Steam vào giảng dạy cho trẻ, biết sử dụng thành thạo CNTT vào HĐ giảng dạy trên lớp. Đảm bảo đủ giờ và ngày công, không vi phạm QCCM.

- 100% GV,NV được kiểm tra HSSS 4 lần/năm học, được dự giờ đột xuất và báo trước 2 đến 3 lần/năm học.

+ Đối với Chi bộ: Phần đầu đạt “*Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*”, có 06 Đảng viên HTXSNV;

+ Đạt danh hiệu tập thể “*Tập thể lao động xuất sắc*” cấp TP;

+ Đạt “*Trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích*”;

+ 100% cán bộ, GV,NV trong trường không vi phạm đạo đức nhà giáo.

+ 100% CB,GV,NV đăng ký các danh hiệu thi đua các cấp.

+ Nhà trường “*Xây dựng trường mầm non xanh-an toàn-hạnh phúc*”.

+ Thực hiện tốt phong trào thi đua “*Người tốt, việc tốt*”. Phần đầu mỗi tháng có từ 02 bài viết về “*Gương người tốt, việc tốt*” nộp về Phòng VH-XH và phần đầu trong năm học có từ 1-2 gương điển hình tiên tiến đề nghị cấp trên khen thưởng.

+ Đăng ký nội dung đổi mới về thực hiện phong trào thi đua “*Nhà giáo Tam Hưng A đoàn kết, tâm huyết, chuyên nghiệp, sáng tạo*” để thực hiện trong năm học.

+ Danh hiệu LĐTT cấp cơ: 50/54 đ/c (92,6%);

+ Cá nhân đạt danh hiệu “*Bằng khen của Bộ GD&ĐT*”: 02 đ/c;

+ Cá nhân đề nghị tặng “*Bằng khen*” cấp Thành phố: 02 đồng chí;

+ Cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: 10/54 đ/c (18,5%);

+ 100% nhóm lớp thực hiện tốt “*Xây dựng nhóm, lớp mầm non hạnh phúc*”.

+ SKKN đạt: Loại xuất sắc cấp trường: 10/50 bản (20%).

Loại tốt cấp trường: 10/50 bản (20%);

Loại khá cấp trường: 20 bản (40%);

Loại ĐYC cấp trường: 10 bản (10%);

- SKKN được XL xuất sắc + tốt cấp cơ sở: 10 bản.

+ Thực hiện tốt phong trào thi đua “*Người tốt, việc tốt*”. Phần đầu mỗi tháng có từ 02 bài viết về “*Gương người tốt, việc tốt*” nộp về Phòng VH-XH và phần đầu trong năm học có từ 1-2 gương điển hình tiên tiến đề nghị cấp trên khen thưởng.

+ Đăng ký nội dung đổi mới về thực hiện phong trào thi đua “*Nhà giáo Tam Hưng A đoàn kết, tâm huyết, chuyên nghiệp, sáng tạo*” để thực hiện trong năm học.

+ Danh hiệu LĐTT cấp cơ: 50/54 đ/c (92,6%);

+ Cá nhân đạt danh hiệu “*Bằng khen của Bộ GD&ĐT*”: 02 đ/c;

+ Cá nhân đề nghị tặng “*Bằng khen*” cấp Thành phố: 02 đồng chí;

+ Cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: 10/54 đ/c (18,5%);

+ 100% nhóm lớp thực hiện tốt “*Xây dựng nhóm, lớp mầm non hạnh phúc*”.

+ SKKN đạt: Loại xuất sắc cấp trường: 10/50 bản (20%).

Loại tốt cấp trường: 10/50 bản (20%);

Loại khá cấp trường: 20 bản (40%);

Loại ĐYC cấp trường: 10 bản (10%);

- SKKN được XL xuất sắc + tốt cấp cơ sở: 10 bản.

- Thực hiện kế hoạch tự kiểm tra nội bộ trường học.

+ Kiểm tra toàn diện 30% giáo viên: 12/40 giáo viên

+ Kiểm tra đột xuất giáo viên 02 lần/năm.

+ Kiểm tra đột xuất kho 02 lần/năm.

+ Kiểm tra chuyên đề GV từ 01 lần/năm (25/40 giáo viên).

+ Kiểm tra quy chế chuyên môn các lớp thường xuyên.

+ Chấm điểm 100% các nhóm lớp chuyên đề xây dựng môi trường học tập, không gian xanh vào tháng 10.

+ Kiểm tra chuyên đề đối với GV về ứng dụng PPGD Steam 01 lần/năm.

- Phối hợp với Phòng VH-XH kiểm tra các nhóm lớp tự thực trên địa bàn xã.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Ban giám hiệu nhà trường và Ban thanh tra nhân dân, Quy chế phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, xây dựng bộ Quy tắc ứng xử trường mầm non Tam Hưng A, Quy chế hoạt động của nhà trường.

- 100% GV thực hiện đúng quy trình tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN cuối tháng 4/2026, và chỉ đạo thực hiện các bước đánh giá của Tổ chuyên môn và Hiệu trưởng, phần đầu cuối năm đạt KQXL như sau:

Tổng số GV được đánh giá: 40/40 đ/c (đạt tỷ lệ 100%)

+ Đạt loại xuất sắc: 08 đ/c đạt tỷ lệ 20%;

+ Đạt loại khá: 32 đ/c đạt tỷ lệ 80%;

+ Phần đầu không có GV nào XL ĐYC và không đạt yêu cầu.

- KQ xếp loại CB,CC,VC cuối năm:

- 11/54 đ/c xếp loại HTXSNV đạt tỷ lệ 20,4%

- 43/54 đ/c xếp loại HTTNV đạt tỷ lệ 79,6%

- Phần đầu không có CB, GV, NV nào xếp loại HTNV và không HTNV.

**\* Về công tác thu-chi:**

- Thành lập Ban mua sắm, Ban kiểm kê, Ban thanh lý tài sản theo quy định; cuối năm học Ban kiểm kê tiến hành kiểm kê đồ dùng trang thiết bị, đồng thời kiểm tra việc bảo quản và sử dụng đồ dùng đồ chơi, thiết bị tại các nhóm lớp.

- Kế hoạch thu các khoản cụ thể như sau:

+ Tiền trang thiết bị phục vụ bán trú: 200.000đ/trẻ/năm;

+ Tiền chăm sóc bán trú: 235.000đ/trẻ/tháng;

+ Tiền nước học đường: 16.000đ/trẻ/tháng;

+ Tiền ăn của trẻ: 25.000/ngày/ trẻ (kể cả tiền chất đốt).

- XD kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, cụ thể như sau:

**\* Từ nguồn chi ngân sách mua bổ sung:**

+ Mua tài liệu phục vụ cho CB, GV, NV và học sinh.

+ Khắc phục sửa chữa nền nhà, nền sân trường, tại 03 khu Song Khê, Đại Thanh, Hưng Giáo do bị lún, nứt nền nhà, sửa chữa, thay thế đường điện, nước nhà vệ sinh, các lớp khu Đại Thanh và khu Song Khê, Hưng Giáo.

+ Sửa chữa, xử lý thấm trần nhà khu HG.

+ Làm rèm bạt che khu vực hiên nhà cho các lớp khu Hưng Giáo.

+ Sửa chữa, sơn lại các thiết bị đồ chơi ngoài trời cho 03 khu.

+ Làm bổ sung biểu bảng các phòng, kẻ vẽ, trang trí XD cảnh quan môi trường sư phạm cho các cháu tại 03 khu Đại Thanh, Song Khê và Hưng Giáo.

+ Tập trung đầu tư kinh phí mua sắm bổ sung đồ dùng xây dựng phòng thể chất tại các khu, bổ sung trang thiết bị đồ dùng cho tất cả các lớp để thực hiện ứng dụng đại trà PPGD Steam cho trẻ toàn trường.

+ Mua sắm bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc tổ chức ăn bán trú và vui chơi, học tập của trẻ toàn trường.

+ Bảo dưỡng sửa chữa toàn bộ hệ thống điều hòa, máy in, máy tính, camera trong toàn trường.

+ Thay cát bể lọc nước cho 03 khu: Đại Thanh, Song Khê, Hưng Giáo.

**\* Từ nguồn thu thỏa thuận tiền trang thiết bị phục vụ công tác bán trú:**

+ Chi mua đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc bán trú của trẻ ở trường: Bổ sung dao, thớt, xoong, bát, thìa, khay, cốc uống nước..... bằng inox, mua chiếu, bổ sung đệm ngủ mùa đông cho trẻ các lớp.

**\* Từ nguồn tiền chăm sóc, phục vụ công tác bán trú:**

- Mức thu: 235.000 đ/cháu/tháng (Thu theo tháng x 9 tháng/năm học).

- Mức chi cụ thể như sau: + 10% Công tác quản lý bán trú.

+ 4% Công tác thu.

+ 86% Bồi dưỡng người trực tiếp làm việc.

\* **Lưu ý:** Trong số 86% bồi dưỡng người trực tiếp làm việc chi cụ thể như sau:

+ Hỗ trợ 08 NVND + 02 Bảo vệ (đ/c Dũng + Thắng).

(10 người x 600.000đ x 9 tháng).

+ Kiêm nhiệm Tổ trưởng khu, Bí thư Chi đoàn, Trưởng ban TTND, Thủ kho, PT công tác y tế (7 người x 150.000đ x 9 tháng).

+ Nhân viên kiêm nhiệm tính khẩu phần ăn (1 người x 200.000đ x 9 tháng).

+ Kiêm nhiệm Tổ phó các khu, Phó BT Chi đoàn, Phó ban TTND (5 người x 100.000đ x 9 tháng).

+ Chi bồi dưỡng GV làm thư ký Hội đồng SP nhà trường: 50.000đ/tháng.

+ Kinh phí còn lại chia đều ngày công cho GV, NV đi làm thực tế trong tháng + 01 bảo vệ (đ/c Long).

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các phòng chức năng, có thời gian biểu và phân công GV phụ trách đảm bảo 100% trẻ được hoạt động.

- Thực hiện công khai minh bạch các khoản thu - chi, thu đủ chi theo quy định của UBND TP Hà Nội. Thực hiện việc niêm yết công khai các khoản thu-chi trong năm học vào hai thời điểm cuối học kỳ I và cuối năm học. Công khai minh bạch các khoản thu-chi trong nhà trường tới 100% CB, GV, NV và phụ huynh, bằng các hình thức như: Báo cáo trực tiếp qua các Hội nghị, niêm yết công khai tại bảng tin, phòng Kế toán...

- Thực hiện công tác thu đảm bảo đúng quy trình, Ban giám hiệu thống nhất, xây dựng dự toán, thông qua Chi bộ, Hội đồng liên tịch, Hội nghị cơ quan, Hội nghị Ban đại diện CMHS và Hội nghị họp đại trà CMHS các lớp.

- Các khoản thu thỏa thuận được quyết toán sau khi việc mua sắm kết thúc.

- Quỹ CMHS được thực hiện theo tinh thần tự nguyện và Ban thường trực hội CMHS XD kế hoạch thu-chi trên kết quả nguồn quỹ vận động được (nếu thực hiện).

\* **Kế hoạch thực hiện chương trình học ngoại khoá:**

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có KH đưa chương trình hoạt động ngoại khoá để dạy cho trẻ các độ tuổi theo nguyện vọng của phụ huynh. Nhà trường dự kiến sẽ đưa 02 môn học Gymkis và GD kỹ năng sống để dạy cho trẻ, và tiến hành hợp đồng liên kết với các Trung tâm bồi dưỡng kỹ năng Hồng Đăng.

Mức thu các môn học như sau:

+ Môn GD Kỹ năng sống: 60.000đ/tháng (học 04 tiết/tháng);

+ Hoạt động Gymkid: 120.000đ/tháng (học 08 tiết/tháng);

Để thực hiện các HĐ ngoại khoá, đề nghị phụ huynh đăng ký cho các con học phải có “Đơn đăng ký” cho trẻ được tham gia học từng môn học và nộp về Nhà trường để tổng hợp và lưu hồ sơ tại trường.

**Phần VIII: Đ/c Nguyễn Thị Liên - Tổng kết, bế mạc Hội nghị.**

Hội nghị đã tiến hành biểu quyết các chỉ tiêu phấn đấu và các nội dung đã triển khai trong hội nghị. Kết quả 100% các thành viên có mặt đều nhất trí với các nội dung đã thông qua ở trên. Hội nghị kết thúc hồi 11h30 phút cùng ngày và không còn ai có ý kiến nào khác./.

**THƯ KÝ HỘI NGHỊ****HIỆU TRƯỞNG****Đỗ Thị Hồng Vân****Nhữ Thị Thuỷ**

UBND XÃ TAM HƯNG  
**TRƯỜNG MN TAM HƯNG A**  
 Số: 380/NQ-HNVC-MNTHA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
*Tam Hưng, ngày 11 tháng 10 năm 2025*

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Hội nghị cán bộ công chức, viên chức Trường mầm non Tam Hưng A năm học 2025 - 2026**

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT về thực hiện QCDC trong HĐ của cơ sở GD công lập trong nhà trường;

Thực hiện Công văn chỉ đạo của Phòng VH-XH xã Tam Hưng về việc tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức năm học 2025 - 2026;

Hôm nay, vào hồi 07h30 ngày 11/10/2025 trường mầm non Tam Hưng A tiến hành tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm học 2025 - 2026. Sau khi nghe dự thảo báo cáo kiểm điểm: Kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội nghị CB,CC,VC năm học 2025 - 2026, phương hướng thực hiện các nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, dự thảo Quy chế làm việc, Quy tắc ứng xử và nội quy của nhà trường, báo cáo tổng kết các mặt công tác NH 2024 – 2025 và chương trình hoạt động của Ban TTND năm học 2025 - 2026, dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ, toàn thể cán bộ, viên chức và LDHĐ của trường MN Tam Hưng A, đã tích cực tham gia thảo luận và nhất trí:

### **QUYẾT NGHỊ:**

#### **I. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ VÀ MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU CỦA ĐƠN VỊ NĂM HỌC 2025 - 2026:**

1. Phấn đấu hoàn thành xuất sắc và toàn diện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đã được Phòng VH-XH xã Tam Hưng giao cho nhà trường.

2. Thực hiện chủ đề năm học 2025 - 2026 “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*” và xây dựng mô hình “*Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo*” và mô hình “*Văn hóa trường học - Văn hóa dân gian*”..

3. Xây dựng Kế hoạch “*Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non giai đoạn 2026-2035*” và “*Kế hoạch thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi*” theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội và các Đề án/kế hoạch của Thành phố, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và Nhà trường.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong đơn vị; đẩy mạnh việc phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình về các hoạt động tại đơn vị; Đổi mới quản trị trường học theo hướng kỷ cương, sáng tạo, phát triển; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

5. Quy hoạch mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất theo hướng hiện đại. Tiếp tục phấn đấu đạt “*Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II*” vào năm 2030; Nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, hướng tới phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Đảm bảo đủ số lượng giáo viên và hoàn thành tiến độ đạt chuẩn trình độ đào tạo giáo viên mầm non theo quy định.

5. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN mới. Đẩy mạnh công tác truyền thông và nhân rộng các mô hình điểm trong nhà trường.

## II. NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN:

Chỉ đạo thực hiện toàn diện các lĩnh vực về chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mà Phòng VH-XH xã Tam Hưng đã giao cho trong năm học 2025 - 2026. Chỉ đạo giáo viên 100% các lớp trong toàn trường thực hiện tốt việc ứng dụng PPGD Steam đạt hiệu quả cao.

## III. NHỮNG NỘI DUNG VÀ CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU CỤ THỂ:

### 1. Các chỉ tiêu phân đầu chung của CB,CC,VC toàn đơn vị:

\* **Chỉ tiêu phân đầu:** Tổng số 348 cháu = 15 nhóm, lớp.

Trong đó: - Trẻ nhà trẻ: 99 cháu = 4 nhóm;

- Trẻ mẫu giáo: 249 cháu = 11 lớp (3 lớp 3 tuổi: 72 cháu;

4 lớp 4 tuổi: 82 cháu;

4 lớp 5 tuổi: 95 cháu).

\* **Phân đầu đạt tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần và tỷ lệ trẻ ăn bán trú:**

| Độ tuổi                  | Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần | Tỷ lệ trẻ ăn bán trú |
|--------------------------|-----------------------------|----------------------|
| 1. Trẻ nhà trẻ           | 90%                         | 100%                 |
| 2. Trẻ Mẫu giáo 3,4 tuổi | 90 - 95%                    | 100%                 |
| 3. Trẻ Mẫu giáo 5 tuổi   | 96 - 100%                   | 100%                 |

- Huy động 70% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi MN được học hòa nhập; 100% trẻ đi học 2 buổi/ngày.

- Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân dưới 2% và SDD thể thấp còi dưới 3%.

- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh hàng ngày, hàng tuần, đảm bảo VSMT phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, giữ gìn vệ sinh môi trường xanh - sạch - đẹp, thường xuyên khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm, giữ gìn khu vệ sinh của trẻ an toàn, sạch sẽ, hợp vệ sinh, thuận tiện cho trẻ sử dụng, tạo góc cây xanh ở các lớp, duy trì vườn cây của bé.

- Chỉ đạo tổ nuôi nghiêm túc lưu nghiệm mẫu thức ăn 24/24 giờ. Lưu nghiệm sữa bột theo công thức, lưu riêng riêng sữa và nước dùng để pha sữa.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nuôi dưỡng, sử dụng có hiệu quả phần mềm “*Quản lý công tác bán trú*”.

- Tiếp tục thực hiện mô hình vườn rau sạch, mô hình phòng chống suy dinh dưỡng tại khu Hưng giáo.

- Duy trì tỷ lệ ăn bán trú tại trường là: 348 trẻ đạt tỷ lệ 100%.

- Mức tiền ăn của trẻ: HK1 25.000 đồng/trẻ/ngày.

HK1I: 28.000 đồng/trẻ/ngày (nếu PH đồng thuận).

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cha mẹ trẻ và cơ quan quản lý nhà nước về việc ký hợp đồng cung ứng thực phẩm, sử dụng thực phẩm. Đảm bảo ký kết hợp đồng chặt chẽ với các nhà cung ứng thực phẩm có đầy đủ điều kiện về tư cách pháp nhân, nhằm đảm bảo tuyệt đối về vệ sinh ATTP trong nhà trường. Cụ thể nhà trường thực hiện ký kết với các nhà cung ứng sau:

+ Công ty TNHH Song Đạt.

+ Công ty TNHH đầu tư và thương mại DHN Việt Nam

+ HTX Tam Hưng.

+ Công ty TNHH thương mại và dịch vụ đầu tư Bảo Hưng (Sữa Vinamink).

+ Công ty TNHH nước Lavi.

- Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Triển khai các kế hoạch, đề án, chính sách phát triển giáo dục mầm non, thực hiện chủ đề năm học “*Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - hạnh phúc*”.

- Xây dựng mô hình “*Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo*”, và mô hình “*Văn hóa trường học - Văn hóa dân gian*” Chủ đề năm học 2025 - 2026 “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*”.

- Thực hiện tốt “*Văn hoá trường học – Văn hoá dân gian*”, 100% các lớp xây dựng góc sáng tạo tại lớp theo mô hình “*Văn hóa dân gian*”, thực hiện mô hình “*Văn hóa trường học*”, ứng dụng bộ Quy tắc ứng xử và các hành vi ứng xử văn hóa trong nhà trường. Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ mầm non, tạo thói quen, hành vi biết chào hỏi xưng hô lễ phép, biết lắng nghe và xin phép khi có ý kiến; có kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng sống phù hợp độ tuổi, chú trọng đưa nội dung “*Văn hóa dân gian*” trong tổ chức các hoạt động giáo dục theo Kế hoạch giáo dục năm học, tổ chức ngày hội, ngày lễ tại trường.

- Đăng ký với Phòng VH-XH xã nội dung phát triển GD của nhà trường xây dựng mô hình “*Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo*” và mô hình “*Văn hóa trường học - Văn hóa dân gian*” để thực hiện trong năm học.

- Tiếp tục thực hiện tốt 10 hành vi ứng xử văn hóa đã được công khai trong năm học 2025 - 2026 trong nhà trường; 100% CB, GV, NV trong nhà trường cần thực hiện tốt các hành vi giao tiếp, ứng xử văn hóa sau:

\* Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- + Trang phục gọn gàng, lịch sự, mặc đồng phục của trường các ngày tuần.
- + Không sử dụng điện thoại trong giờ làm việc.
- + Cúi người khi chào hỏi.

*\* Đối với trẻ:*

- + Yêu thương, chăm sóc trẻ từ trái tim.
- + Cô giáo tươi cười khi đón trẻ vào lớp, trò chuyện thân mật với trẻ.
- + Cô giáo không đánh mắng khi trẻ có lỗi.
- + Cô giáo luôn lắng nghe ý kiến của trẻ, không ngắt lời khi trẻ đang trình bày.
- + Luôn giữ lời hứa với trẻ.

*\* Đối với cấp trên, khách đến trường, phụ huynh.*

+ Ngôn ngữ chuẩn mực, không xưng hô trống không, nói lời văn minh, nghiêm túc, không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể trong nhà trường.

- + Không được phán xét bất kỳ ai chỉ vì họ có những sai lầm không giống mình.
- + Thân thiện, tình cảm, bình đẳng với phụ huynh khi đón và trả trẻ.

**\* Công tác thi đua và viết SKKN:**

*Phần đầu cuối năm học xếp loại thi đua các nhóm lớp như sau:*

- + Xếp loại tốt: 8/15 đạt tỷ lệ 53,3 %;
- + Xếp loại khá: 7/15 đạt tỷ lệ 46,7%;

Phần đầu không có lớp nào xếp loại ĐYC và không đạt yêu cầu.

*- Thực hiện kết quả đánh giá trẻ cuối năm:*

- + Số trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi 38/348 đạt tỷ lệ 96,5 %;
- + Số trẻ chưa đạt yêu cầu 14/348 đạt tỷ lệ 3,5 %.

- Thực hiện công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN, nhà trường XD kế hoạch và thực hiện đánh giá theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành quy định về đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành quy định về đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN làm cơ sở đánh giá GV theo định kỳ vào cuối năm học.

+ 100% GV thực hiện đúng quy trình tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN cuối tháng 4/2026, thực hiện các bước đánh giá của Tổ chuyên môn và Hiệu trưởng, vào đầu tháng 5/2024, phần đầu cuối năm đạt KQXL như sau:

Tổng số GV tự đánh giá: 40/40 đ/c (đạt tỷ lệ 100%)

- Đạt loại xuất sắc: 8 đ/c đạt tỷ lệ 20%;
- Đạt loại khá: 32 đ/c đạt tỷ lệ 80%;
- Phần đầu không có GV nào XL trung bình và không đạt yêu cầu.
- + Phần đầu đạt KQ xếp loại CB,CC,VC cuối năm:
- 11 đ/c xếp loại HTXS NV đạt tỷ lệ 20%

- 43 đ/c xếp loại HTTNV đạt tỷ lệ 80%

- Phần đầu không có CB, GV, NV nào xếp loại HTNV và không HTNV.

- Đầu tư trang bị các điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho học liệu, video trực tuyến dùng chung, thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 và các quy định khác của Bộ GDĐT.

- Đăng ký với Phòng VH-XH xã nội dung đổi mới về *“Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo”* và mô hình *“Văn hóa trường học - Văn hóa dân gian”* để thực hiện trong năm học.

- Tích cực tham gia góp ý XD các văn bản, chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp của nhà giáo và người lao động. Tổ chức và thực hiện tốt các cuộc vận động ủng hộ, quyên góp xã hội, từ thiện... Chăm lo đời sống cho CB, CC, VC và người lao động trong đơn vị.

- BGH nhà trường đẩy mạnh phong trào thi đua *“dạy tốt, nuôi tốt”* với chủ đề của năm học 2025 - 2026 *“Xây dựng trường MN xanh, an toàn, hạnh phúc”*, XD mô hình *“Văn hóa trường học - Văn hóa dân gian”* và các các cuộc vận động của ngành đã phát động. Chú trọng việc XD, phát hiện và bồi dưỡng các nhân tố mới, các điểm hình tiên tiến, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

- 100% GV có đủ giáo án, HSSS, áp dụng PP dạy học tích cực và ứng dụng hiệu quả PPGD Steam vào giảng dạy cho trẻ, biết sử dụng thành thạo CNTT vào HĐ giảng dạy trên lớp. Đảm bảo đủ giờ và ngày công, không vi phạm QCCM.

- 100% GV, NV được kiểm tra HSSS 4 lần/năm học, được dự giờ đột xuất và báo trước 2 đến 3 lần/năm học.

+ Đối với Chi bộ: Phần đầu đạt *“Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”*, có 06 Đảng viên HTXSNV;

+ Đạt danh hiệu tập thể *“Tập thể lao động xuất sắc” cấp TP*;

+ Đạt *“Trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích”*;

+ 100% cán bộ, GV, NV trong trường không vi phạm đạo đức nhà giáo.

+ 100% CB, GV, NV đăng ký các danh hiệu thi đua các cấp.

+ Nhà trường *“Xây dựng trường mầm non xanh-an toàn-hạnh phúc”*.

+ Thực hiện tốt phong trào thi đua *“Người tốt, việc tốt”*. Phần đầu mỗi tháng có từ 02 bài viết về *“Gương người tốt, việc tốt”* nộp về Phòng VH-XH và phần đầu trong năm học có từ 1-2 gương điển hình tiên tiến đề nghị cấp trên khen thưởng.

+ Đăng ký nội dung đổi mới về thực hiện phong trào thi đua *“Nhà giáo Tam Hưng A đoàn kết, tâm huyết, chuyên nghiệp, sáng tạo”* để thực hiện trong năm học.

+ Danh hiệu LĐTT cấp cơ: 50/54 đ/c (92,6%);

+ Cá nhân đạt danh hiệu *“Bằng khen của Bộ GD&ĐT”*: 02 đ/c;

- + Cá nhân đề nghị tặng “*Bằng khen*” cấp Thành phố: 02 đồng chí;
- + Cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: 10/54 đ/c (18,5%);
- + 100% nhóm lớp thực hiện tốt “*Xây dựng nhóm, lớp mầm non hạnh phúc*”.
- + SKKN đạt: Loại xuất sắc cấp trường: 10/50 bản (20%).
  - Loại tốt cấp trường: 10/50 bản (20%);
  - Loại khá cấp trường: 20 bản (40%);
  - Loại ĐYC cấp trường: 10 bản (10%);
- SKKN được XL xuất sắc + tốt cấp cơ sở: 10 bản.
- + Thực hiện tốt phong trào thi đua “*Người tốt, việc tốt*”. Phần đầu mỗi tháng có từ 02 bài viết về “*Gương người tốt, việc tốt*” nộp về Phòng VH-XH và phần đầu trong năm học có từ 1-2 gương điển hình tiến tiến đề nghị cấp trên khen thưởng.
- + Đăng ký nội dung đổi mới về thực hiện phong trào thi đua “*Nhà giáo Tam Hưng A đoàn kết, tâm huyết, chuyên nghiệp, sáng tạo*” để thực hiện trong năm học.
- + Danh hiệu LĐTT cấp cơ: 50/54 đ/c (92,6%);
- + Cá nhân đạt danh hiệu “*Bằng khen của Bộ GD&ĐT*”: 02 đ/c;
- + Cá nhân đề nghị tặng “*Bằng khen*” cấp Thành phố: 02 đồng chí;
- + Cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: 10/54 đ/c (18,5%);
- + 100% nhóm lớp thực hiện tốt “*Xây dựng nhóm, lớp mầm non hạnh phúc*”.
- + SKKN đạt: Loại xuất sắc cấp trường: 10/50 bản (20%).
  - Loại tốt cấp trường: 10/50 bản (20%);
  - Loại khá cấp trường: 20 bản (40%);
  - Loại ĐYC cấp trường: 10 bản (10%);
- SKKN được XL xuất sắc + tốt cấp cơ sở: 10 bản.
- Thực hiện kế hoạch tự kiểm tra nội bộ trường học.
- + Kiểm tra toàn diện 30% giáo viên: 12/40 giáo viên
- + Kiểm tra đột xuất giáo viên 02 lần/năm.
- + Kiểm tra đột xuất kho 02 lần/năm.
- + Kiểm tra chuyên đề GV từ 01 lần/năm (25/40 giáo viên).
- + Kiểm tra quy chế chuyên môn các lớp thường xuyên.
- + Chấm điểm 100% các nhóm lớp chuyên đề xây dựng môi trường học tập, không gian xanh vào tháng 10.
- + Kiểm tra chuyên đề đối với GV về ứng dụng PPGD Steam 01 lần/năm.
- Phối hợp với Phòng VH-XH kiểm tra các nhóm lớp tự thực trên địa bàn xã.
- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Ban giám hiệu nhà trường và Ban thanh tra nhân dân, Quy chế phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, xây dựng bộ Quy tắc ứng xử trường mầm non Tam Hưng A, Quy chế hoạt động của nhà trường.

- 100% GV thực hiện đúng quy trình tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN cuối tháng 4/2026, và chỉ đạo thực hiện các bước đánh giá của Tổ chuyên môn và Hiệu trưởng, phần đầu cuối năm đạt KQXL như sau:

Tổng số GV được đánh giá: 40/40 đ/c (đạt tỷ lệ 100%)

- + Đạt loại xuất sắc: 08 đ/c đạt tỷ lệ 20%;
- + Đạt loại khá: 32 đ/c đạt tỷ lệ 80%;
- + Phần đầu không có GV nào XL ĐYC và không đạt yêu cầu.

- KQ xếp loại CB,CC,VC cuối năm:

- 11/54 đ/c xếp loại HTXS NV đạt tỷ lệ 20,4%
- 43/54 đ/c xếp loại HTTNV đạt tỷ lệ 79,6%
- Phần đầu không có CB,GV,NV nào xếp loại HTNV và không HTNV.

**\* Về công tác thu-chi:**

- Thành lập Ban mua sắm, Ban kiểm kê, Ban thanh lý tài sản theo quy định; cuối năm học Ban kiểm kê tiến hành kiểm kê đồ dùng trang thiết bị, đồng thời kiểm tra việc bảo quản và sử dụng đồ dùng đồ chơi, thiết bị tại các nhóm lớp.

- Kế hoạch thu các khoản cụ thể như sau:

- + Tiền trang thiết bị phục vụ bán trú: 200.000đ/trẻ/năm;
- + Tiền chăm sóc bán trú: 235.000đ/trẻ/tháng;
- + Tiền nước học đường: 16.000đ/trẻ/tháng;
- + Tiền ăn của trẻ: 25.000/ngày/ trẻ (kể cả tiền chất đốt).

- XD kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, cụ thể như sau:

**\* Từ nguồn chi ngân sách mua bổ sung:**

+ Mua tài liệu phục vụ cho CB,GV,NV và học sinh.

+ Khắc phục sửa chữa nền nhà, nền sân trường, tại 03 khu Song Khê, Đại Thanh, Hưng Giáo do bị lún, nứt nền nhà, sửa chữa, thay thế đường điện, nước nhà vệ sinh, các lớp khu Đại Thanh và khu Song Khê, Hưng Giáo.

+ Sửa chữa, xử lý thấm trần nhà khu HG.

+ Làm rèm bạt che khu vực hiên nhà cho các lớp khu Hưng Giáo.

+ Sửa chữa, sơn lại các thiết bị đồ chơi ngoài trời cho 03 khu.

+ Làm bổ sung biểu bảng các phòng, kẻ vẽ, trang trí XD cảnh quan môi trường sư phạm cho các cháu tại 03 khu Đại Thanh, Song Khê và Hưng Giáo.

+ Tập trung đầu tư kinh phí mua sắm bổ sung đồ dùng xây dựng phòng thể chất tại các khu, bổ sung trang thiết bị đồ dùng cho tất cả các lớp để thực hiện ứng dụng đại trà PPGD Steam cho trẻ toàn trường.

+ Mua sắm bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc tổ chức ăn bán trú và vui chơi, học tập của trẻ toàn trường.

+ Bảo dưỡng sửa chữa toàn bộ hệ thống điều hòa, máy in, máy tính, camera trong toàn trường.

+ Thay cát bể lọc nước cho 03 khu: Đại Thanh, Song Khê, Hưng Giáo.

**\* *Từ nguồn thu thỏa thuận tiền trang thiết bị phục vụ công tác bán trú:***

+ Chi mua đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc bán trú của trẻ ở trường: Bồn rửa dao, thớt, xoong, bát, thìa, khay, cốc uống nước..... bằng inox, mua chiếu, bồn rửa đệm ngủ mùa đông cho trẻ các lớp.

**\* *Từ nguồn tiền chăm sóc, phục vụ công tác bán trú:***

- *Mức thu: 235.000 đ/cháu/tháng (Thu theo tháng x 9 tháng/năm học).*

- *Mức chi cụ thể như sau: + 10% Công tác quản lý bán trú.*

+ 4% Công tác thu.

+ 86% Bồi dưỡng người trực tiếp làm việc.

**\* *Lưu ý:*** Trong số 86% bồi dưỡng người trực tiếp làm việc chi cụ thể như sau:

+ Hỗ trợ 08 NVND + 02 Bảo vệ (đ/c Dũng + Thắng).

(10 người x 600.000đ x 9 tháng).

+ Nhiệm vụ Tổ trưởng khu, Bí thư Chi đoàn, Trưởng ban TTND, Thủ kho, PT công tác y tế (7 người x 150.000đ x 9 tháng).

+ Nhân viên kiêm nhiệm tính khẩu phần ăn (1 người x 200.000đ x 9 tháng).

+ Nhiệm vụ Tổ phó các khu, Phó BT Chi đoàn, Phó ban TTND (5 người x 100.000đ x 9 tháng).

+ Chi bồi dưỡng GV làm thư ký Hội đồng SP nhà trường: 50.000đ/tháng.

+ Kinh phí còn lại chia đều ngày công cho GV, NV đi làm thực tế trong tháng + 01 bảo vệ (đ/c Long).

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các phòng chức năng, có thời gian biểu và phân công GV phụ trách đảm bảo 100% trẻ được hoạt động.

- Thực hiện công khai minh bạch các khoản thu - chi, thu đủ chi theo quy định của UBND TP Hà Nội. Thực hiện việc niêm yết công khai các khoản thu-chi trong năm học vào hai thời điểm cuối học kỳ I và cuối năm học. Công khai minh bạch các khoản thu-chi trong nhà trường tới 100% CB, GV, NV và phụ huynh, bằng các hình thức như: Báo cáo trực tiếp qua các Hội nghị, niêm yết công khai tại bảng tin, phòng Kế toán...

- Thực hiện công tác thu đảm bảo đúng quy trình, Ban giám hiệu thống nhất, xây dựng dự toán, thông qua Chi bộ, Hội đồng liên tịch, Hội nghị cơ quan, Hội nghị Ban đại diện CMHS và Hội nghị họp đại trà CMHS các lớp.

- Các khoản thu thỏa thuận được quyết toán sau khi việc mua sắm kết thúc.

- Quỹ CMHS được thực hiện theo tinh thần tự nguyện và Ban thường trực hội CMHS XD kế hoạch thu-chi trên kết quả nguồn quỹ vận động được (nếu thực hiện).

**\* Kế hoạch thực hiện chương trình học ngoại khoá:**

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có KH đưa chương trình hoạt động ngoại khoá để dạy cho trẻ các độ tuổi theo nguyện vọng của phụ huynh. Nhà trường dự kiến sẽ đưa 02 môn học Gymkis và GD kỹ năng sống để dạy cho trẻ, và tiến hành hợp đồng liên kết với các Trung tâm bồi dưỡng kỹ năng Hồng Đăng.

Mức thu các môn học như sau:

+ Môn GD Kỹ năng sống: 60.000đ/tháng (học 04 tiết/tháng);

+ Hoạt động Gymkid: 120.000đ/tháng (học 08 tiết/tháng);

Để thực hiện các HĐ ngoại khoá, đề nghị phụ huynh đăng ký cho các con học phải có “Đơn đăng ký” cho trẻ được tham gia học từng môn học và nộp về Nhà trường để tổng hợp và lưu hồ sơ tại trường.

#### **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ, CB, VC VÀ LĐHĐ:**

##### **1. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị:**

**1.1. Lãnh đạo và quản lý, điều hành, đôn đốc các tổ khối chuyên môn**, các tổ chức, đoàn thể làm tròn chức năng nhiệm vụ được giao. Kịp thời chấn chỉnh những sai sót của từng cán bộ, công chức, viên chức để xây dựng nhà trường có uy tín và chất lượng.

**1.2. Đảm bảo thực hiện đúng các chế độ chính sách** đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Đảng, Nhà nước về vật chất và tinh thần. Cùng BCH Công đoàn cơ sở tổ chức chăm lo đời sống cho cán bộ, CC,VC. Chú ý quan tâm, giúp đỡ các đồng chí có hoàn cảnh gia đình thực sự khó khăn.

**1.3. Có kế hoạch và tạo điều kiện cho CB,CC,VC** trong đơn vị được tham gia học tập bồi dưỡng, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, chính trị, tin học, ngoại ngữ, xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ kế cận.

**1.4. Đảm bảo đáp ứng đủ điều kiện** làm việc trong đơn vị, tạo điều kiện cho CB,CC,VC hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

##### **2. Trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức:**

2.1. Làm việc có khoa học, có chương trình và báo cáo cho lãnh đạo cũng như cấp trên đúng kỳ hạn.

2.2. Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, chủ động xây dựng, triển khai và thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.3. Khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác được giao với năng suất, chất lượng, hiệu quả cao. Thực hành tiết kiệm, không gây phiền hà sách nhiễu, tiêu cực trong thi hành nhiệm vụ; Thực hiện văn hoá nơi công sở, chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định, tham gia tích cực các HĐ của đơn vị.

2.4. Thực hiện tốt các quy định do Thủ trưởng đơn vị đề ra.

Tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được của năm học 2025 - 2026, toàn thể CB,CC,VC trường MN Tam Hưng A tích cực thực hiện và tăng cường hơn

nữa sự đoàn kết nhất trí cao, khắc phục mọi khó khăn quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ một cách toàn diện các chỉ tiêu trong Nghị quyết đã đề ra.

**V. HIỆU LỰC THI HÀNH:**

Thủ trưởng đơn vị, cùng toàn thể CB,CC,VC của trường MN Tam Hưng A có nhiệm vụ thi hành nghiêm túc các Điều khoản đã ghi trong Nghị quyết, nếu không thực hiện đầy đủ sẽ bị kiểm điểm và xử lý theo quy định.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 11/10/2025 thông qua trước Hội nghị cho đến khi có Nghị quyết mới./.

**T/M HỘI NGHỊ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**THƯ KÝ**

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**Đỗ Thị Hồng Vân**

**Nhữ Thị Thuỷ**